

KT3-06521ATP5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/07/2025
Page 01/03

- Tên mẫu
Name of sample : **ROBUSTA 100%**
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/07/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 10/07/2025 - 17/07/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN NGỌC MƠ**
Tổ 14, Thôn 4, Xã Tà Nung, TP Đà Lạt, Lâm Đồng
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02&03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-06521ATP5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/07/2025
 Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm, Moisture content	g/100 g TCVN 7035:2002		-	1,11
7.2. Hàm lượng cafein, Cafeine content	g/100 g TCVN 9723:2013	-		2,00
7.3. Hàm lượng tạp chất, Impurities content	g/100 g TCVN 5252:1990		-	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng tro không tan trong HCl, HCl-insoluble ash content	g/100 g TCVN 5253:1990		0,1	Không phát hiện Not detected
7.5. Cảm quan ^(*) / Sensory	QTTN/KT3 234:2019		-	Nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt rang chín đều, không cháy Characteristic brown of product, roasted coffee, not carbonization
• Màu sắc/ Color			-	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ Characteristic of product, no strange odor
• Mùi vị/ Odor & Taste			-	
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-2:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Coliform, CFU/g	ISO 4832:2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06521ATP5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



17/07/2025
Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.8. <i>Escherichia coli</i> , CFU/g	ISO 16649-2:2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.9. <i>Salmonella</i> spp./ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06521ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/07/2025
Page 01/03

1. Tên mẫu : ARABICA 100%
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 09/07/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/07/2025 - 17/07/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN NGỌC MƠ
Customer Tổ 14, Thôn 4, Xã Tà Nung, TP Đà Lạt, Lâm Đồng
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02&03/03
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-06521ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/2025
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm, Moisture content	g/100 g TCVN 7035:2002	-	-	1,86
7.2. Hàm lượng cafein, Cafeine content	g/100 g TCVN 9723:2013	-	-	1,28
7.3. Hàm lượng tạp chất, Impurities content	g/100 g TCVN 5252:1990	-	-	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng tro không tan trong HCl, HCl-insoluble ash content	g/100 g TCVN 5253:1990	-	0,1	Không phát hiện Not detected
7.5. Cảm quan(*)/ Sensory	QTTN/KT3 234:2019	-	-	Nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt rang chín đều, không cháy Characteristic brown of product, roasted coffee, not carbonization
• Màu sắc/ Color		-	-	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ Characteristic of product, no strange odor
• Mùi vị/ Odor & Taste		-	-	
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-2:2013, AMD 1:2022	-	-	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Coliform, CFU/g	ISO 4832:2006	-	-	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06521ATP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



7/07/2025
Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.8. <i>Escherichia coli</i> , CFU/g	ISO 16649-2:2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.9. <i>Salmonella</i> spp./ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06521ATP5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

17/07/2025

Page 01/02

1. Tên mẫu : PHỐI TRỘN 70% ROBUSTA . 15% ARABICA . 15% CULI
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 09/07/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/07/2025 - 17/07/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN NGỌC MƠ
Customer
Tổ 14, Thôn 4, Xã Tà Nung, TP Đà Lạt, Lâm Đồng
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-06521ATP5/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



07/07/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm, Moisture content	g/100 g TCVN 7035:2002		-	1,30
7.2. Hàm lượng cafein, Cafeine content	g/100 g TCVN 9723:2013	-		1,99
7.3. Hàm lượng tạp chất, Impurities content	g/100 g TCVN 5252:1990		-	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng tro không tan trong HCl, HCl-insoluble ash content	g/100 g TCVN 5253:1990		0,1	Không phát hiện Not detected
7.5. Cảm quan ^(*) / Sensory	QTTN/KT3 234:2019			
• Màu sắc/ Color			-	Màu nâu đặc trung của sản phẩm Characteristic brown of product
• Mùi vị/ Odor & Taste			-	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ Characteristic of product, no strange odor
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-2:2013, AMD 1:2022	-		4,0 x 10 ¹
7.7. Coliform,	CFU/g ISO 4832:2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Escherichia coli,	CFU/g ISO 16649-2:2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.9. Salmonella spp./ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.